

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 432 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tư pháp năm 2023

và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện đề nghị của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 5057/BTP-VP ngày 20/10/2023 về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng báo cáo như sau:

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Thành phố Hải Phòng bước vào thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong bối cảnh quốc tế, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, biến động, khó đoán định, vượt khỏi khả năng dự báo; tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, sát thực tiễn của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thành phố đã chủ động, quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thích ứng linh hoạt, cùng với sự tin tưởng của cộng đồng doanh nghiệp, sự đồng thuận và ủng hộ của Nhân dân; tình hình kinh tế - xã hội thành phố năm 2023 tiếp tục ổn định và phát triển; tăng trưởng kinh tế đạt mức khá cao so với bình quân chung cả nước và các tỉnh, thành phố khác; một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đối với ngành Tư pháp, với quyết tâm tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cùng với việc phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác tư pháp năm 2023 ở thành phố đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực được giao, bám sát chương trình, kế hoạch công tác năm và giai đoạn 2021-2026. Các mặt công tác tư pháp đều có chuyển biến tích cực, đạt kết quả cao hơn so với cùng kỳ, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của thành phố, của ngành Tư pháp.

Phần I TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã triển khai toàn diện công tác tư pháp được giao, xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tư pháp năm 2023 phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó, triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 14 nhóm nhiệm vụ cụ thể công tác tư pháp năm 2023 của Bộ Tư pháp và Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Sở Tư pháp đã đăng ký và chủ trì thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố⁽¹⁾; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình công tác tư pháp của thành phố năm 2023⁽²⁾. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ thời hạn thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp⁽³⁾... nhằm triển khai một cách chủ động và thực hiện nhiệm vụ đồng bộ ngay từ đầu năm 2023.

2. Khó khăn, hạn chế:

Nhiệm vụ của ngành Tư pháp thành phố được giao ngày càng nhiều, trong đó có nhiều nhiệm vụ phức tạp và là nhiệm vụ trọng tâm của thành phố, cần phải phối hợp, xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương. Mặc dù, đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, song vẫn còn một số nhiệm vụ tiến độ hoàn thành chậm do thời hạn được giao thực hiện gấp, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương chưa được chặt chẽ, chưa giải quyết kịp thời những phát sinh, vướng mắc trong công tác quản lý.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và công tác pháp chế

a) Kết quả đạt được

- Về quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch, văn

1. Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố.

2. Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND thành phố.

3. Quyết định số 06/QĐ-STP ngày 09/01/2023 của Sở Tư pháp.

bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số cải thiện các quy định pháp luật năm 2023 một cách nhất quán, kịp thời⁽⁴⁾. Trong đó, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, các yêu cầu đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng cải thiện các quy định của pháp luật.

- Về xây dựng pháp luật:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt danh mục văn bản QPPL để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước⁽⁵⁾, gồm 04 văn bản; phê duyệt 55 Quyết định đề nghị xây dựng văn bản QPPL theo đề xuất của các Sở, ban, ngành thành phố thực hiện trong năm 2023. Trong năm 2023, thành phố đã ban hành 48 văn bản QPPL (06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và 42 Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố), giảm 11 văn bản so với năm 2022. Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện:

+ Hướng dẫn các Sở, ngành về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản QPPL theo danh mục; rà soát và báo cáo về việc phân loại, xác định hình thức và trình tự, thủ tục ban hành đối với Nghị quyết là văn bản QPPL trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp năm 2023.

+ Tham gia ý kiến vào 782 dự thảo văn bản: 34 Luật; 04 Nghị quyết của Quốc hội; 01 Nghị quyết của Chính phủ; 22 Nghị định; 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 28 Thông tư; 103 văn bản QPPL của thành phố; 576 văn bản hành chính khác và 08 kế hoạch sử dụng đất của các quận, huyện.

+ Thực hiện thẩm định đối với 09 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách đặc thù; 08 dự thảo Nghị quyết; 51 dự thảo Quyết định; trong đó, thành lập 02 Hội đồng tư vấn thẩm định đối với 02 dự thảo văn bản QPPL do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo.

+ Việc tham gia ý kiến, góp ý, thẩm định văn bản QPPL tại Phòng Tư pháp các quận, huyện có chuyển biến tích cực, chất lượng ý kiến tham gia, thẩm định được nâng lên. Các Phòng Tư pháp đã phát huy tốt vai trò là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý, hướng dẫn về nghiệp vụ đối với các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong công tác tham gia ý kiến, xây dựng, thẩm định văn bản QPPL phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương⁽⁶⁾.

4. Công văn số 1140/UBND-NCKTGS ngày 23/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Phòng Tư pháp đã thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản QPPL do UBND quận, huyện ban hành: quận Hồng Bàng 06 văn bản; quận Đồ Sơn 03 văn bản; quận Kiến An 04 văn bản; huyện An Lão 04 văn bản; huyện Cát Hải 02 văn bản; huyện Kiến Thụy 05 văn bản;...

- Về kiểm tra văn bản QPPL:

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch về thực hiện công tác kiểm tra văn bản QPPL năm 2023⁽⁷⁾; báo cáo về việc kiểm tra, rà soát, lập danh mục văn bản liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng và chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; báo cáo, giải trình kết quả kiểm tra các văn bản của thành phố đối với những nội dung theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra - Bộ Tư pháp; chỉ đạo Sở Tư pháp, các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

+ Tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm 2023. Kết quả tự kiểm tra, các văn bản được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL; thẩm quyền, nội dung của văn bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; thể thức và kỹ thuật trình bày phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

+ Kiểm tra theo chuyên đề, yêu cầu của các Bộ: Tự kiểm tra và gửi báo cáo kết quả theo chỉ đạo của các Bộ, ngành liên quan đối với các văn bản quy phạm pháp luật: 01 văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an; 04 văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 03 văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; 02 văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông; 08 văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 08 văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;...

+ Tiếp nhận và tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền đối với **03** văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành (đạt tỷ lệ 100%).

+ Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc Phòng Tư pháp các quận, huyện tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra, xử lý đối với văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành. Phòng Tư pháp các quận, huyện đã chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn.

- Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành: Kế hoạch về thực hiện công tác

7. Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023⁽⁸⁾; Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023⁽⁹⁾; Quyết định về việc công bố văn bản hết hiệu lực pháp luật trong năm 2022 gồm 117 văn bản (91 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 26 văn bản hết hiệu lực một phần)⁽¹⁰⁾; Quyết định bãi bỏ 08 văn bản quy phạm pháp luật⁽¹¹⁾ chỉ đạo Sở Tư pháp và các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

+ Thực hiện rà soát, báo cáo kết quả rà soát **09** văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về các tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công liên quan đến thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; 25 văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06; 96 văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; 05 văn bản QPPL liên quan đến thực hiện dân chủ tại cơ sở; 07 văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

+ Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản QPPL theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 287/TB-VPCP ngày 17/9/2022; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2019-2022 làm cơ sở thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023.

+ Phòng Tư pháp các quận, huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn. Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện việc rà soát, xử lý các văn bản QPPL của địa phương, đặc biệt là rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực năm 2023 về Thông tin và Truyền thông; Nội vụ; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023;... nhằm phản ánh những vướng mắc, hạn chế của hệ thống pháp luật gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Về công tác pháp chế, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch về nhiệm vụ công tác pháp chế năm 2023 trên địa bàn thành phố⁽¹²⁾.

- Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát.

Xác định việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL là nhiệm vụ trọng tâm, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn về trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL; có công văn hướng dẫn các Sở, ban, ngành thực hiện rà soát văn bản đối với từng chuyên đề, trong đó, gửi kèm các

8. Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 08/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

biểu mẫu cụ thể hướng dẫn nội dung, cách thức thực hiện rà soát. Hàng tháng, thực hiện thông báo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng đó và kế hoạch thực hiện trong tháng kế tiếp.

b) Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị:

- Khó khăn, vướng mắc

+ Tiến độ thực hiện xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL vẫn còn chậm so với yêu cầu. Nhiều văn bản phải hoãn, lùi do phải chờ văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương. Trong điều kiện còn khó khăn về nguồn lực (con người, kinh phí) thì việc hoàn thành các nhiệm vụ này còn khó đáp ứng được yêu cầu.

+ Việc đánh giá tác động của văn bản là nội dung khó nên việc báo cáo đánh giá tác động của các Sở, ngành thực hiện chưa đạt yêu cầu, do đó, ảnh hưởng nhiều thời gian soạn thảo, thẩm định và trình ban hành văn bản QPPL.

- Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Từ đó, có hướng dẫn về mô hình pháp chế tại các Sở, ban, ngành theo quy định tại Nghị định mới ban hành.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Kết quả đạt được

- Về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính:

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành: Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính⁽¹³⁾; văn bản về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố⁽¹⁴⁾; văn bản về việc cung cấp số liệu xử lý vi phạm hành chính⁽¹⁵⁾; Quyết định về Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023⁽¹⁶⁾; chỉ đạo Sở Tư pháp và các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

+ Tổ chức, triển khai việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp

13. Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Văn bản số 949/UBND-NCKTGS ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Công văn số 2495/UBND-NCKTGS ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

và đất hành lang giao thông, đặc biệt là các khu vực chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại Ủy ban nhân dân quận, huyện: Ngô Quyền, Thủy Nguyên.

+ Tổ chức, triển khai việc kiểm tra theo lĩnh vực trọng tâm, liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, điều hành giá và quản lý lưu hành các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu; lao động; việc làm tại các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân quận, huyện: Đồ Sơn, Kiến Thụy.

+ Thực hiện kiểm tra, rà soát, hướng dẫn hơn 140 vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (*được giao quyền*) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc đề nghị của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

+ Phòng Tư pháp các quận, huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn⁽¹⁷⁾. Công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Phòng Tư pháp các quận, huyện đã đi vào ổn định, nền nếp, khẳng định được vị trí, vai trò của ngành Tư pháp đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

- Về công tác theo dõi thi hành pháp luật:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định về: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023⁽¹⁸⁾; các văn bản liên quan đến nâng cao chất lượng công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố⁽¹⁹⁾; Danh mục văn bản QPPL thuộc lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành năm 2023⁽²⁰⁾.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022; báo cáo kết quả rà soát 61 văn bản QPPL do thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2023 về: Lao động, việc làm; quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu, trong đó, đề xuất xử lý: sửa đổi, bổ sung, thay thế là 04 văn bản; bãi bỏ, công bố hết hiệu lực là 13 văn bản; tiếp tục thi hành là 44 văn bản.

17. - PTP quận Kiến An thực hiện kiểm tra tính pháp lý đối với hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện và giáo dục bắt buộc 01 hồ sơ; PTP quận Ngô Quyền tham gia ý kiến vào hồ sơ thu hồi đất đối với 05 doanh nghiệp và 24 hộ dân để thực hiện Dự án của thành phố; ...

- PTP quận, huyện đã thẩm định hồ sơ xử phạt VPHC: Quận Đồ Sơn 28 hồ sơ; quận Lê Chân 18 hồ sơ; huyện Tiên Lãng 09 hồ sơ; huyện Cát Hải 124 hồ sơ; huyện Vĩnh Bảo 10 hồ sơ; quận Hải An 60 hồ sơ; huyện Kiến Thụy 02 hồ sơ; huyện An Dương 24 hồ sơ; quận Dương Kinh 34 hồ sơ; quận Kiến An 15 hồ sơ; huyện An Dương 24 hồ sơ; ...

18. Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

19. Công văn số: 304/UBND-NCKTGS ngày 14/2/2023, 430/UBND-NCKTGS ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Phòng Tư pháp các quận, huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và bổ sung lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Thực hiện rà soát các quy định của pháp luật gây vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn; thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm về giá (về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu); về bảo đảm an sinh xã hội; về thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án và lĩnh vực nội vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa⁽²¹⁾; triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030*” theo Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số và duy trì chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (B1) theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; phối hợp với Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị đối thoại về: “*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp Việt trên môi trường số*” tại thành phố Hải Phòng.

- Công tác tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật:

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp kịp thời tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết hơn 90 vụ việc khó khăn, vướng mắc liên quan đến thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển mục đích sử dụng rừng, chấm dứt thực hiện dự án,... đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, tự do và thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố; tham gia tổ tụng hành chính với tư cách là thành viên tổ công tác, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố gần 40 vụ án hành chính.

b) Khó khăn, vướng mắc

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, tư vấn hướng dẫn áp dụng pháp luật có phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến

21. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

các lĩnh vực và được điều chỉnh bởi rất nhiều văn bản quy phạm; các quy định, chính sách thường xuyên thay đổi qua các thời kỳ, có vụ việc tư vấn kéo dài nhiều năm nên việc áp dụng, theo dõi việc thi hành pháp luật và tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật trong thực tiễn gặp nhiều khó khăn.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật đôi khi còn thiếu chặt chẽ, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Hoạt động của các tổ chức hiệp hội đại diện cho doanh nghiệp còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò đại diện và cầu nối cho doanh nghiệp với chính quyền địa phương, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, mức độ am hiểu pháp luật, nhận thức về giảm chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp chưa đầy đủ.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả đạt được

- Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố đã ban hành Kế hoạch về hoạt động năm 2023⁽²²⁾; Công văn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”⁽²³⁾; văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027⁽²⁴⁾; Quyết định kiện toàn thành viên Hội đồng⁽²⁵⁾.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023⁽²⁶⁾; Công văn hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023⁽²⁷⁾; chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện:

+ Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng thực hiện 09 chương trình phát thanh, truyền hình gồm: 04 phóng sự và 05 chương trình phát thanh với các nội dung về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và tuyên truyền các chính sách pháp luật có liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân...

22. Kế hoạch số 07/KH-HĐPHPBGDPL ngày 08/3/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố.

23. Công văn số 04/HĐ-PHPBGDPL ngày 08/2/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố.

24. Công văn số 15/HĐ-HĐPHPBGDPL ngày 26/5/2023 của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

25. Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố.

26. Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thành phố.

27. Công văn số 1286/UBND-NCKTGS ngày 06/6/2023 của UBND thành phố.

+ Tổ chức thực hiện Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban chống tra tấn; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị của ngành Tư pháp thành phố năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028*”; Kế hoạch triển khai thực hiện 02 dự án thuộc Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025.

+ Xây dựng nội dung 43 số Phụ trương pháp luật phát hành cùng Báo Hải Phòng vào thứ 5 hàng tuần; Xây dựng 793 tin, bài đăng Trang phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử thành phố.

+ Kết quả củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật: Hiện nay, toàn thành phố có 128 báo cáo viên pháp luật thành phố, 276 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 2913 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên được kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

+ Thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật: Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện giao sách cho các đơn vị hiện đang lưu giữ, quản lý các sách, tài liệu pháp luật theo quy định về quản lý tài sản công. Tại các đơn vị lực lượng vũ trang: Bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, duy trì Tủ sách pháp luật ở Bộ chỉ huy và cấp cơ sở, trung bình mỗi Tủ sách từ 100-300 đầu sách. Công an thành phố có Thư viện - phòng đọc với hơn 2.000 đầu sách, Công an quận, huyện có Tủ sách từ 200-300 đầu sách; Sở Tư pháp duy trì và phát triển chuyên mục “*Tủ sách pháp luật*” trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

+ Tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*” theo hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố⁽²⁸⁾.

+ Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*” trên địa bàn thành phố.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu thực hiện ở cấp thành phố và cấp quận, huyện. Điển hình ở cấp thành phố và cấp huyện có nhiều mô hình mới, cách làm hay, ứng dụng

28. Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND thành phố.

công nghệ thông tin như thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, xây dựng Trang/Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng Trang fanpage, facebook, zalo... về phổ biến giáo dục pháp luật. Trang điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố với tên miền <http://pbgdpl.haiphong.gov.vn>, với 632.073 lượt người truy cập, đăng tải được 793 tin, bài được đăng tải.

+ Biên soạn, in và phát hành 631 bộ tài liệu hướng dẫn công tác chuẩn tiếp cận pháp luật; 650 bộ tài liệu phổ biến Công ước quốc tế chống tra tấn; 08 tiểu phẩm pháp luật đặc thù dùng cho phát thanh tại cơ sở; 10 tờ gấp phổ biến, giáo dục pháp luật; trang bị 1.863 cuốn sách pháp luật cho các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thành phố và quận, huyện, báo cáo viên pháp luật thành phố.

+ Tình hình triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam và chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ban hành Kế hoạch triển khai ngày Pháp luật Việt Nam tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong tuần lễ cao điểm hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023, để huy động sự chung tay của cả hệ thống chính trị, Sở Tư pháp đã phối hợp các Sở ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật 9/11 tạo nên ngày hội để toàn dân tôn vinh Hiến pháp, pháp luật; tổ chức Hội nghị tổng kết Hội thi Hòa giải viên giỏi thành phố năm 2023 và trao giải cho các đội thi gồm: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 5 giải ba và 7 giải khuyến khích; tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền luật Phòng chống bạo lực gia đình; kỹ năng hòa giải cơ sở cho hòa giải viên cơ sở;...

- Công tác hòa giải ở cơ sở:

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở⁽²⁹⁾; Kế hoạch tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi thành phố năm 2023⁽³⁰⁾; Kế hoạch phối hợp tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV Vòng thi khu vực miền Bắc tại thành phố Hải Phòng⁽³¹⁾. Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra kết quả triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở tại 04 quận, huyện trên địa bàn.

Đội ngũ hòa giải viên cơ sở đã được quan tâm kiện toàn, bổ sung. Hiện nay, thành phố có 1.918 tổ hòa giải với 11.082 hòa giải viên, trong đó, 6.766 hòa giải viên nam và 4.316 hòa giải viên nữ; 344 hòa giải viên có chuyên môn luật,

29. Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/4/2023 của UBND thành phố.

30. Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND thành phố.

31. Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 30/8/2023 của UBND thành phố.

phần lớn các hòa giải viên đều có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên và là thành viên nòng cốt của cấp ủy chi bộ, mặt trận và các tổ chức đoàn thể, đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động hoà giải ở cơ sở. Hiện nay, số lượng vụ việc hòa giải trên địa bàn thành phố là 1.406 vụ việc, tỷ lệ hòa giải thành đạt 83%.

- Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Sở Tư pháp đã phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan thẩm định tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 209/217 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Nguồn lực kinh phí dành cho phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:

Năm 2023, kinh phí phân bổ cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố là 2,186 tỷ đồng. Kinh phí cấp cho Sở Tư pháp thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 1,713 tỷ đồng.

- Về tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện⁽³²⁾. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy hơn nữa vai trò của Hội Luật gia trong tình hình mới, Chi hội Luật gia Sở Tư pháp có 50 hội viên đã chủ động tích cực thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, nhất là cho người nghèo, đối tượng chính sách, vùng ven biển, hải đảo,...

b) Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

**** Khó khăn, vướng mắc***

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tuy có chuyển biến tích cực nhưng ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn chưa đồng đều, vẫn còn tình trạng vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực trật tự xã hội, xây dựng, đất đai, giao thông, quản lý đô thị. Một bộ phận người dân sau khi được phổ biến giáo dục pháp luật nhưng vẫn xử sự theo thói quen mà chưa thay đổi được nhận

32. Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 05/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

thức và hành vi, chưa có thái độ tích cực trong việc lựa chọn xử sự đúng quy định của pháp luật.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù chưa được thường xuyên, liên tục.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật dù được rà soát, kiện toàn hàng năm nhưng đa phần còn kiêm nhiệm, còn thiếu về số lượng và chất lượng chưa cao, kỹ năng phổ biến pháp luật chưa đồng đều.

- Thành viên các tổ hòa giải ở cơ sở phần lớn là người cao tuổi đã nghỉ hưu nên việc sử dụng công nghệ và cập nhật kiến thức còn hạn chế; hoạt động của tổ hòa giải thường gắn liền với nhiệm vụ chính trị của chi bộ, của khu dân cư nhiều khi còn mang tính chất hành chính hóa. Kinh phí bố trí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở và thù lao cho hòa giải viên còn chưa được quan tâm thỏa đáng.

** Kiến nghị, đề xuất:*

- Đề nghị Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương và Bộ Tư pháp tham mưu, đề xuất với Chính phủ đưa công tác phổ biến giáo dục pháp luật là chương trình mục tiêu quốc gia, có chiến lược, chương trình, kế hoạch thống nhất từ Trung ương đến địa phương cho công tác này.

- Đề nghị Bộ Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương tăng cường hỗ trợ công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở cho địa phương thông qua tập huấn nghiệp vụ theo hình thức hội nghị trực tuyến để tiết kiệm thời gian, kinh phí đi lại, đồng thời, giúp cán bộ cơ sở củng cố nghiệp vụ; Kịp thời ban hành Đề cương tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ngay sau khi văn bản được Quốc hội thông qua để địa phương kịp thời nắm bắt, triển khai, thực hiện.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, lý lịch tư pháp

a) Kết quả đạt được

- Về công tác hộ tịch:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và quản lý hộ tịch. Công tác đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố đi vào nền nếp; đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và cơ bản được chuẩn hóa theo quy định của Luật Hộ tịch, đáp ứng nhiệm vụ đăng ký hộ tịch tại địa phương. Trong kỳ báo cáo, toàn thành phố đã đăng ký mới 21.745 trường hợp khai sinh, 9.899 trường hợp kết hôn, 10.340 trường hợp khai tử. Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện:

+ Phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu và Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai có hiệu quả Đề án số hóa Sổ hộ tịch lịch sử. Đến thời điểm hiện nay, thành phố Hải Phòng đã thực hiện xong việc số hóa sổ hộ tịch với khối lượng 2.641.403 dữ liệu; trong đó 2.016.240 dữ liệu đã được chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để khai thác theo pháp luật về hộ tịch.

+ Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Quy trình liên thông điện tử ban hành kèm theo Văn bản số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ khi thành phố Hải Phòng hoàn thành việc tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố với Phần mềm dịch vụ công liên thông và hướng dẫn triển khai chính thức.

+ Tình hình triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch theo Đề án 06, thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 06/CP, quán triệt, chỉ đạo Sở Tư pháp và các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện Đề án và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; phối hợp với ngành Công an trong việc cấp sổ định danh cá nhân cho trẻ em, đối soát, xử lý các sai lệch thông tin cá nhân trong dữ liệu hộ tịch với dữ liệu dân cư theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, cung cấp trích lục khai tử phục vụ công tác xóa đăng ký cư trú.

+ Về kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024: Hiện nay, cơ bản sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố đã được đăng ký kịp thời đặc biệt là trẻ em dưới 05 tuổi, đạt 98-99%. Thành phố Hải Phòng hiện còn 07 trẻ chưa được khai sinh do vướng mắc về trình tự, thủ tục như: trẻ được sinh ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam nhưng không có giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh việc sinh, xác định quan hệ cha, mẹ, con; vướng mắc thỏa thuận của cha mẹ về quốc tịch của con; một số trường hợp cha mẹ không đăng ký kết hôn, sinh con xong bỏ lại cho ông bà nuôi dưỡng, không còn giấy tờ chứng minh việc sinh của trẻ và cũng không biết cha mẹ đang ở đâu. Sở Tư pháp đang hỗ trợ địa phương giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể, đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

+ Việc rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã. Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi nhằm chấn chỉnh tồn tại, hạn chế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch và nuôi con nuôi tại cơ sở. Hiện nay, đội ngũ công chức tư pháp-hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố được kiện toàn đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch.

- Về công tác quốc tịch:

Công tác quốc tịch trên địa bàn thành phố được thực hiện tương đối ổn định, Sở Tư pháp giải quyết tốt các yêu cầu về quốc tịch phát sinh trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật. Trong năm 2023, đã tiếp nhận, giải quyết 01 hồ sơ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, 02 hồ sơ xin trở lại và nhập quốc tịch Việt Nam.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc giai đoạn 2020-2030.

Chỉ đạo việc ghi chú về việc thôi quốc tịch Việt Nam vào sổ gốc đăng ký khai sinh của 289 trường hợp thôi quốc tịch Việt Nam theo Quyết định của Chủ tịch nước.

- Về công tác chứng thực:

Công tác chứng thực trên địa bàn thành phố tương đối ổn định. Sở Tư pháp đã ban hành văn bản chấn chỉnh công tác chứng thực tại các Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn; nghiêm túc thực hiện việc chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; đơn đốc việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ chứng thực, thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử của thành phố đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số. Trong năm 2023, thành phố Hải Phòng thực hiện 1.8 triệu việc chứng thực.

- Về công tác nuôi con nuôi:

Công tác nuôi con nuôi được thực hiện đúng quy định pháp luật, công tác phối hợp tìm gia đình thay thế được thực hiện tốt. Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã giải quyết 02 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giải quyết 49 trường hợp nuôi con nuôi trong nước. Thành phố không có đơn, thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến công tác nuôi con nuôi và cũng không có trường hợp nuôi con nuôi nào bị thu hồi, hủy bỏ do vi phạm pháp luật.

- Về công tác bồi thường nhà nước:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023⁽³³⁾; Kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước⁽³⁴⁾; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023; kiện toàn và báo cáo danh sách cán bộ đầu mối công tác bồi thường

33. Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thành phố.

34. Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND thành phố.

nhà nước của thành phố. Trong năm 2023, thành phố Hải Phòng không phát sinh vụ việc mới về bồi thường nhà nước.

- Công tác lý lịch tư pháp:

Công tác lý lịch tư pháp (LLTP) tiếp tục đi vào nền nếp, tạo sự thống nhất trong công tác quản lý thông tin về án tích trên địa bàn thành phố; đáp ứng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức. Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã cấp 25.926 Phiếu LLTP cho công dân Việt Nam và người nước ngoài đang tạm trú tại Hải Phòng (tăng 4.426 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022).

+ Đối với công tác thực hiện chế định xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện việc xóa án tích thông qua việc cấp Phiếu LLTP cho công dân theo đúng tinh thần cải cách tư pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kết án, giúp công dân tái hòa nhập cộng đồng. Trong năm 2023, đã thực hiện xóa án tích thông qua việc cấp Phiếu LLTP cho 464 trường hợp thuộc diện đương nhiên xóa án tích theo đúng quy định pháp luật (tăng 154 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022).

+ Đối với công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 13.521 thông tin LLTP (giảm 34 thông tin so với cùng kỳ năm 2022) và đã thực hiện lập và cập nhật bổ sung 8.860 thông tin LLTP (giảm 1.849 thông tin so với cùng kỳ năm 2022); cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố 1.686 thông tin (giảm 530 thông tin so với cùng kỳ năm 2022); đã lập 2.074 LLTP mới (tăng 66 LLTP so với cùng kỳ năm 2022); thường xuyên có văn bản tăng cường công tác phối hợp với các ngành, các đơn vị có liên quan, đảm bảo có đầy đủ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, tránh tình trạng thông tin sót, lọt, thông tin đến chậm, thiếu nội dung.

+ Triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định về việc công bố danh mục, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thiết yếu lĩnh vực tư pháp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công thành phố⁽³⁵⁾.

+ Triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị⁽³⁶⁾; văn bản về việc chấn chỉnh việc lạm dụng yêu cầu nộp Phiếu LLTP làm cơ sở tuyển dụng lao động tại các tổ chức, doanh nghiệp⁽³⁷⁾; chỉ đạo rà soát các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến cấp Phiếu LLTP để đề xuất cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu LLTP không hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính.

35. Công văn số 2035/UBND-KSTTHC ngày 24/8/2023 của UBND thành phố.

36. Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 09/9/2023 của UBND thành phố.

37. Công văn số 689/UBND-NCKTGS ngày 31/10/2023 của UBND thành phố.

b) Khó khăn, hạn chế và đề xuất, kiến nghị

*** Khó khăn, hạn chế:**

- Việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thường xuyên gặp lỗi hệ thống, việc cấp số định danh của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn chậm; việc hủy số định danh còn chậm gây khó khăn cho việc đăng ký khai sinh cho công dân.

- Việc chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn rất hạn chế cơ bản mới thực hiện một chiều ở việc nhận dữ liệu, chưa có chiều khai thác ngược lại đối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác ảnh hưởng không nhỏ đến lộ trình thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp, thực hiện liên thông các thủ tục hành chính theo Đề án số 06/CP.

- Về công tác chứng thực: Việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa thực sự hiệu quả do người dân không có nhu cầu sử dụng bản sao điện tử; nhiều cơ quan chưa tiếp nhận bản sao điện tử là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC; hệ thống hay bị lỗi, kết quả chứng thực trả về tài khoản của công dân chưa kịp thời; không tải được các file có dung lượng lớn.

- Về công tác bồi thường nhà nước: Chưa có vụ việc mới phát sinh trên thực tế, cán bộ thực hiện nhiệm vụ đều là kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm giải quyết nêu phát sinh vụ việc.

*** Kiến nghị, đề xuất:**

- Đề nghị Bộ Tư pháp có biện pháp phối hợp với Bộ Công an thống nhất chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ Công an và Công an các tỉnh, thành phố phổ tiếp nhận và trả kết quả tra cứu, xác minh thông tin LLTP trước ngày 01/7/2010 và sau ngày 01/7/2010 theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG - C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an về phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho đến khi Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố hoàn chỉnh việc xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP.

- Đề nghị Bộ Tư pháp làm rõ cơ quan chịu trách nhiệm trong việc chậm cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không cung cấp thông tin LLTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc do Phần mềm Hệ thống quản lý LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp bị lỗi không thể cập nhật các thông tin LLTP vào Cơ sở dữ liệu LLTP của thành phố Hải Phòng dẫn đến việc cấp Phiếu LLTP không chính xác về thông tin án tích của công dân.

- Đề nghị Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an trả kết quả tra cứu, xác minh đối với những trường hợp công dân có án tích, tiền sự đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp.

5. Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Kết quả đạt được

- Lĩnh vực luật sư:

Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Luật sư; báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; ban hành Kế hoạch về kiểm tra tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư năm 2023-2024.

Trong năm 2023, Sở Tư pháp đã đề nghị Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với 10 trường hợp; cấp đăng ký hoạt động đối với 10 tổ chức, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; cấp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với 09 tổ chức, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; kiểm tra về tổ chức, hoạt động đối với 02 tổ chức hành nghề luật sư.

- Lĩnh vực công chứng:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định giải thể Phòng Công chứng số 4; Quyết định cho phép chuyển đổi Phòng Công chứng số 1, số 2 thành Văn phòng công chứng; Quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi Phòng Công chứng số 5 thành Văn phòng công chứng.

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên đối với 05 trường hợp; cấp đăng ký hoạt động đối với 02 Văn phòng công chứng; cấp thay đổi đăng ký hoạt động đối với 17 Văn phòng công chứng; Quyết định đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên đối với 13 trường hợp.

- Lĩnh vực trợ giúp pháp lý:

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023; Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Hải Phòng ban hành Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023. Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện:

+ Ban hành Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý, Kế hoạch trợ giúp pháp lý tại cơ sở, Kế hoạch đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý năm 2023; Quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố giai đoạn 2022-2026.

+ Thực hiện thẩm định 100% vụ việc tham gia tố tụng, 50% vụ việc tư vấn pháp luật hoàn thành. Kết quả 100% vụ việc đều đạt chất lượng trở lên, không có vụ việc không đạt chất lượng.

+ Trong năm 2023, Trung tâm trợ giúp pháp lý đã thực hiện trợ giúp pháp lý được 1.002 vụ việc, trong đó tư vấn 455 vụ việc, tham gia tố tụng 547 vụ việc (tăng 143 vụ so với cùng kỳ năm 2022). Thực hiện 35 đợt trợ giúp pháp lý tại cơ sở tại các xã, phường, thị trấn, đoàn thể trên địa bàn thành phố.

- Lĩnh vực đấu giá tài sản, quản lý, thanh lý tài sản:

Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2022; kết quả 01 năm triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản năm 2023; Tiến hành kiểm tra và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức đấu giá tài sản; cấp đăng ký hoạt động đối với 01 chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản; cấp thay đổi đăng ký hoạt động 01 doanh nghiệp đấu giá tài sản. Trong năm 2023, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã ký kết và đấu giá thành 114 hợp đồng đấu giá tài sản và 33 hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất.

Báo cáo kết quả thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- Lĩnh vực giám định tư pháp:

Báo cáo tổng kết thi hành Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; ban hành văn bản chỉ đạo về việc tăng cường tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp; cấp 06 thẻ giám định viên tư pháp lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực đo lường và sở hữu công nghiệp.

- Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, thừa phát lại:

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn thành phố.

Báo cáo sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn thành phố.

b) Khó khăn, hạn chế và đề xuất, kiến nghị

** Khó khăn, hạn chế:*

+ Hải Phòng có 176 tổ chức hỗ trợ tư pháp, 470 người có chức danh hỗ trợ tư pháp, gồm: 238 luật sư hoạt động tại 119 tổ chức, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; 90 công chứng viên hành nghề tại 38 tổ chức hoạt động công chứng; 10 Thừa phát lại hoạt động tại 05 Văn phòng Thừa phát lại; 05 quản tài viên hoạt động tại 01 công ty, 11 quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân; 20 đấu giá viên hoạt động 07 tổ chức đấu giá tài sản; 68 giám định viên tư pháp, 02 tổ chức giám định tư pháp; 18 trợ giúp viên pháp lý hoạt động 01 Trung tâm Trợ giúp pháp lý; 10 tư vấn viên pháp luật hoạt động tại 03 Trung tâm Tư vấn pháp luật. Số lượng các chức danh hỗ trợ tư pháp hiện nay đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ tư pháp còn hạn chế, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa và kỹ năng làm việc, phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cần tiếp tục được nâng cao. Số lượng tổ chức hành nghề luật sư có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất thiếu thốn, quản lý điều hành kém còn chiếm đa số; tỷ lệ số vụ án, vụ việc có luật sư tham gia so với số vụ án, vụ việc mà Tòa án xét xử còn rất thấp.

+ Vai trò tự quản của Đoàn Luật sư thành phố, Hội Công chứng viên thành phố còn bộc lộ những hạn chế trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm tự quản.

+ Sự phối kết hợp của một số cơ quan, ban, ngành trong hoạt động trợ giúp pháp lý chưa thật sự chặt chẽ, coi trợ giúp pháp lý là nhiệm vụ của riêng ngành Tư pháp và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động trợ giúp pháp lý.

** Đề xuất, kiến nghị:*

Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện thể chế chính sách liên quan đến các chế định hỗ trợ tư pháp.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Việc xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2023:

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng năm 2023⁽³⁸⁾; Thực hiện tốt yêu cầu công khai, minh bạch trong các lĩnh vực như: Thủ tục hành chính, tài chính, kế toán, tổ chức cán bộ, kê khai tài sản,...

b) Về công tác thanh tra, kiểm tra, trong kỳ báo cáo Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra 12/15 cuộc thanh tra theo kế hoạch, gồm:

38. Kế hoạch số 292/KH-STP ngày 20/02/2023; Kế hoạch số 203/QĐ-STP ngày 15/12/2022 của Sở Tư pháp.

- Thanh tra hành chính: Không triển khai các cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch, do các đơn vị sự nghiệp công lập đã được xã hội hóa.

- Thanh tra chuyên ngành về tổ chức, hoạt động đối với 08 tổ chức hành nghề công chứng và 01 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Thanh tra chuyên ngành công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực tại 03 đơn vị (Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã).

- Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận: 10 cuộc.

- Ban hành 18 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đối với 09 tổ chức và 09 cá nhân. Tổng số tiền phạt: 192.500.000 đồng.

c) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn

- Sở Tư pháp thực hiện tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc, Giám đốc Sở tiếp định kỳ vào ngày 15 hàng tháng (nếu vào ngày nghỉ thì tiếp vào ngày làm việc tiếp theo liền kề).

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 67 đơn, gồm: 02 đơn khiếu nại, 28 đơn tố cáo và 37 đơn kiến nghị. Trong đó: 04 đơn/02 vụ việc liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, cụ thể: 02 đơn/01 vụ việc về lĩnh vực đấu giá tài sản, Sở đã có văn bản báo cáo Ban Nội chính Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy về việc giải quyết tố cáo của công dân; 02 đơn/01 vụ việc về lĩnh vực công chứng, công dân đã có đơn xin rút nội dung tố cáo, Sở Tư pháp đình chỉ giải quyết tố cáo theo quy định. Các đơn còn lại đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Tư pháp và được xử lý đúng quy định.

d) Công tác phòng, chống tham nhũng

- Sở Tư pháp đã tổ chức triển khai, quán triệt, chỉ đạo về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

- Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung, hằng năm, phục vụ công tác quản lý cán bộ của công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai.

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chưa phát hiện cũng như không nhận được thông tin nào của các tổ chức, cá nhân phản ánh về hiện tượng tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP

Thường xuyên cập nhập, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 6, Điều 23, Nghị định số

52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trong đó: Đã cập nhật mới 74 văn bản QPPL (đạt 100%); thực hiện kiểm tra, rà soát 481 văn bản QPPL theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

b) Tình hình thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong công tác tư pháp tại địa phương.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án số 06/CP⁽³⁹⁾, trong đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương thực hiện theo đúng lộ trình của Đề án.

Sở Tư pháp đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án số 06/CP trong ngành Tư pháp theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Trung ương và thành phố; triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông: (1) Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; (2) Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng; triển khai các mô hình điểm theo Kế hoạch số 62/KHPPH-TCTĐA/CPTW; số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận và giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

c) Tình hình triển khai các ứng dụng do Bộ Tư pháp triển khai

- Sở Tư pháp đã và đang triển khai thực hiện hiệu quả 04 phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu do Bộ Tư pháp xây dựng và chuyển giao sử dụng, gồm:

+ Phần mềm Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung (thực hiện từ năm 2012);

+ Phần mềm Hỗ trợ tra cứu, xác minh để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp (thực hiện từ năm 2015) phục vụ công tác chuyển, nhận kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp nội bộ giữa các cơ quan: Bộ Công an, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Công an các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Phần mềm Đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung (thực hiện từ năm 2016).

+ Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (thực hiện từ năm 2015).

- Việc triển khai các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động tư pháp tại địa phương, tuy nhiên trong quá trình vận hành, còn có các khó khăn, vướng mắc

39. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

như: Phần mềm hỗ trợ số hóa sổ hộ tịch lịch sử của Bộ Tư pháp (Phần mềm hộ tịch 158) tuy đã được nâng cấp nhưng vẫn hoạt động không ổn định phần nào ảnh hưởng đến tiến độ số hóa sổ hộ tịch lịch sử của thành phố; Phần mềm Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung thường xuyên bị lỗi, quá tải, không truy cập được.

d) Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân thành phố triển khai

Thực hiện chủ đề năm 2023 của thành phố về “*Đẩy mạnh chính trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số*”, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2023 nhằm tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở; tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng, nền tảng dữ liệu để triển khai Chính quyền số, kết quả:

- Hoàn thành Đề án số hóa sổ hộ tịch lịch sử, từ năm 2022 đến nay, Sở Tư pháp đã hoàn thành việc scan, nhập liệu và tích hợp toàn bộ dữ liệu hộ tịch lịch sử của thành phố lên Phần mềm hộ tịch 158. Các cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch đã rà soát, phê duyệt được 2.641.403 dữ liệu (đạt 100%), chuyển vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử 2.016.240 dữ liệu (đạt 76%) khối lượng Đề án.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Tư pháp đã tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng, dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

- Thực hiện cải tiến quy trình công việc, các thủ tục và chuẩn hóa nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin. Đến nay, trên 90% các thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở được đăng lên Cổng thông tin điện tử; sử dụng Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng trên 90%; giảm 90% việc sử dụng giấy tờ trong hoạt động của cơ quan thông qua việc đưa số lượng văn bản được lưu chuyển trên hệ thống mạng.

Phần II

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

I. ĐÁNH GIÁ NĂM 2023

Trong năm 2023, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân thành phố; công tác tư pháp ở thành phố đã triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực được giao, bám sát chương trình, kế hoạch công tác năm 2023. Công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết nhiệm vụ

vụ được chú trọng nâng cao; công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ được đẩy mạnh triển khai ngay từ đầu năm; đồng thời Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Tuy nhiên, công tác tư pháp vẫn còn một số hạn chế, bất cập, chưa bảo đảm tiến độ đã đề ra trong Chương trình công tác của ngành năm 2023, như: Tiến độ thực hiện xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL vẫn còn chậm, việc đánh giá tác động chính sách chưa đạt yêu cầu do còn khó khăn về nguồn lực; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất do phần lớn các báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác chưa nhiều; công tác theo dõi thi hành pháp luật, tư vấn hướng dẫn áp dụng pháp luật có phạm vi ảnh hưởng rộng, phức tạp; các quy định, chính sách thường xuyên thay đổi qua các thời kỳ nên việc tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật trong thực tiễn gặp nhiều khó khăn;...

II. ĐÁNH GIÁ TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

Giai đoạn 2021-2026, cùng với quyết tâm tiếp tục đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp cùng với việc phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác tư pháp tiếp tục chuyển biến tích cực, trong đó có một số kết quả nổi bật sau:

- Đã xây dựng các Đề án, Kế hoạch công tác và đề xuất nhiều giải pháp có giá trị để thực hiện tốt công tác tư pháp phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

- Trên cơ sở Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó xác định rõ từng nội dung công việc trọng tâm, thời hạn thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp... Do vậy, công tác tư pháp của thành phố đã được triển khai một cách chủ động ở cả 3 cấp và tiến hành đồng bộ ngay từ tháng đầu, quý đầu của năm.

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành tiếp tục được cải tiến, sâu sát, quyết liệt; vừa bám sát kế hoạch, vừa mềm dẻo, linh hoạt trong từng việc cụ thể; việc phân công, phối hợp công tác trong tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp hợp lý và phát huy hiệu quả. Trong đó, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành luôn gắn liền với thực tiễn, bám sát yêu cầu nhiệm vụ và với phương châm hướng về cơ sở. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp duy trì mối liên hệ thường xuyên với các quận, huyện; tổ chức các đợt

kiểm tra nắm tình hình, đôn đốc và tham gia các buổi giao ban theo chuyên đề, kịp thời hướng dẫn các phòng tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch giải quyết vướng mắc. Qua đó, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tư pháp; cơ chế phối hợp có tính liên ngành trong tổ chức thực hiện công tác tư pháp ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, các phòng Tư pháp quận, huyện, công chức tư pháp - hộ tịch xã, phường, thị trấn được kiện toàn, củng cố đã đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được ứng dụng, triển khai toàn diện hơn, hiệu quả hơn trong hoạt động quản lý, điều hành và các hoạt động nghiệp vụ. Toàn ngành đã thực hiện tốt chỉ đạo của Trung ương và thành phố hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đổi mới nhận thức xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2023, để hoàn thành tốt nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của Bộ Tư pháp, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân thành phố giao; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ đạo ngành Tư pháp tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và công tác pháp chế

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; trong đó, tập trung hướng dẫn về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế, chính sách đặc thù, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật; kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL với công tác theo dõi thi hành pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành rà soát để tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về danh mục các văn bản QPPL được giao ban hành theo quy định của Trung ương, góp phần xây dựng hệ thống văn bản QPPL của thành phố đầy đủ, đồng bộ, khả thi, công khai, minh

bạch trong các lĩnh vực và phát huy tác dụng trong thực tiễn phát triển của thành phố.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định văn bản, đảm bảo 100% văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời xử lý các văn bản lạc hậu, có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Triển khai có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật; tư vấn, hướng dẫn áp dụng pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng xếp hạng Chỉ số B1 trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố, tư vấn, hướng dẫn các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp trong việc áp dụng pháp luật.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và các năm tiếp theo; văn bản hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam; văn bản hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các Luật được Quốc hội thông qua.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên cơ sở.

- Thực hiện rà soát, kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp, phổ biến giáo dục pháp luật thành phố; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và hòa giải viên cơ sở, đảm bảo yêu cầu về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng đáp ứng yêu cầu tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật. Tiếp tục thực hiện các Chương trình phối hợp đã ký kết giữa Sở Tư pháp và các ngành, đoàn thể thành phố.

- Giúp Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố hướng dẫn các Sở, ngành và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các quận, huyện thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về chế độ chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, lý lịch tư pháp

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện có hiệu quả pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; nâng cao chất lượng đăng ký và thống kê hộ tịch phục vụ xây dựng chính sách phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch hóa gia đình, chính sách an sinh xã hội của thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; tăng cường kết nối, chia sẻ Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu số khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp để giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2024 và các năm tiếp theo, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trong quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực hành chính tư pháp. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra tại các quận, huyện, xã, phường, thị trấn nhằm kịp thời chấn chỉnh và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu Lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đề xuất biện pháp tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp, xác minh, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp để xây

dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân theo quy định pháp luật.

5. Công tác quản lý nhà nước hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp: công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, thừa phát lại, giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Hoàn thành nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin công chứng” trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Đại hội Hội Luật gia thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024-2029.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu kiến thức pháp luật đội ngũ người có chức danh hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý; Kế hoạch thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính; Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi, người cao tuổi có khó khăn về tài chính giai đoạn 2022-2030; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn thành phố.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ và giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, thành phố và Chương trình hành động phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thành phố Hải Phòng.

- Thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật chuyên ngành về một số lĩnh vực như: Công chứng, luật sư, tư vấn pháp luật, đấu giá tài sản, hộ tịch, chứng thực; có cơ chế theo dõi kết quả xử lý, sửa chữa, khắc phục những thiếu sót, sai phạm sau thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện tốt công tác thường trực công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Rà soát, thống kê, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đề xuất Ủy

ban nhân dân thành phố công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới hoặc đã được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số phục vụ hoạt động nghiệp vụ và công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp thành phố; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024 VÀ ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024 và đến hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân thành phố xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, lề lối làm việc, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; trong đó chú trọng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, tránh chồng chéo, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các kế hoạch công tác ngay từ đầu năm. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành nhiệm vụ.

- Tăng cường chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời triển khai tổ chức thực hiện các Luật mới được Quốc hội thông qua liên quan đến hoạt động của Ngành; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý việc ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức cán bộ, cơ sở vật chất cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp thành phố đảm bảo khoa học, hợp lý, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thực chất, phản ánh đúng năng lực, kết quả công tác. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và thi đua khen thưởng, bảo đảm linh hoạt, kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết yêu cầu của người dân và doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, lý lịch tư pháp đảm bảo an sinh xã hội, phục vụ có hiệu quả yêu cầu quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu hỗ trợ trong các lĩnh vực chuyên ngành.

Trên đây báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kính gửi Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT L.K.Nam;
- Sở Tư pháp;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PVP T.H.Kiên;
- Phòng NC&KSGS;
- Lưu: VT, NCKTGS5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2023

Biểu số 01

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÔNG CHỨC THUỘC SỞ TƯ PHÁP (Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên đơn vị	Tổng số biên chế được giao	Tổng số biên chế đã thực hiện	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi			Thời gian làm công tác tư pháp	Trình độ															Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2022	Ngạch công chức				Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng					Số cán bộ HD khác	Số HD theo NB68						
											Chuyên môn					Chính trị			Ngoại ngữ	Tin học		Quản lý nhà nước																					
							Luật					Khác		Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học	Chứng chỉ		Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	CV cao cấp	CVC	CV																			
					Tiến sĩ	ThS	ĐH, CĐ	TCL	ThS trở lên	TCK	ĐH, CĐ	TCK																															
					Dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Trên 10 năm	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Dưới 30	Khác	Kinh																														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
I	Lãnh đạo Sở	4	4	4	4			1		3	2		2			4		2			4				4		4		4				4										
II	Cấp Phòng và tương đương																																										
1	Văn phòng	7	7	2	7			3	3	1		1	6		1	4			2		1	2			7	1	6		2	5			2	5		7						6	
2	Thanh tra	4	4	2	3	1		2	2			1	3		1	3					2	1		1	3		4		1	3			1	3		4							
	Hành Chính tư pháp	6	6	2	6			4	2			2	4		5	1					1	2		1	5		6		2	4			2	4		5							
	Phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	6	6	2	6		1	4	1		1	2	3		4	2					1	3		2	4		6		3	3			3	3		6							
	Phòng Quản lý xử lý VPHC và Theo dõi THPL	6	6	2	6		2	4			2	2	2		2	4					1	2			6		6		2	4			2	4		5							
....	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	6	6	2	6		1	2	2	1	1		5		2	4					1	1			6		6		3	3			3	3		6							
	Phòng Hỗ trợ tư pháp	6	6	3	6			3	3			2	4		5	1					3	2		1	5		6		3	3			3	3		6							
	Phòng Lý lịch tư pháp	6	6	2	6		1	3	2		1		5		2	4					1	2			6		6		1	5			1	5		5							
III	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc																																										
	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	10	10	2	10		3	3	4		2	6	2			10			1	1	1				10		10		2	8			2	8		6						4	
	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	22	19	3	19			13	4	2		4	15	1	1	15			2		1	4		1	18		19		2	17			2	16	1	17						2	
	Phòng Công chứng số 5	6	4	1	4			1	2	1		1	3			3			1			1			4		4			4				4		2						2	

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2023

Biểu số 02

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÔNG CHỨC THUỘC PHÒNG TƯ PHÁP (Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số biên chế công chức được giao	Tổng số biên chế công chức đã thực hiện	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác TP			Trình độ																		Số công chức được đào tạo, bồi dưỡng năm 2022	Ngạch công chức		Đảng viên	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng						Tổng số cán bộ Hợp đồng		
							Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50				Chuyên môn						Chính trị			Ngoại ngữ	Tin học	Quản lý nhà nước		bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch	Đã được cấp chứng chỉ																
					Khác	Kinh					TCK	ĐH, CĐ	ThS trở lên	ThS	ĐH, CĐ	TCL	ThS	Tiến sĩ	Chưa đào tạo										Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp												Đại học	Chứng chỉ
																				Trên 10 năm	Từ 05-10 năm	Dưới 05 năm																						
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
	An Dương	5	3	1	3	0	0	0	2	1	1	0	2	0	0	3	0	0	0	0	0	0	3	0	1	2	0	3	0	3	2	2	0	3	3	0		1						
	Tiên Lãng	5	4	2	4	0	0	2	1	1	0	2	2	0	0	4	0	0	0	0	0	1	3	0	0	4	0	4	1	3	0	4	0	4	4	3	0	4	2					
	Vinh Bảo	6	6	2	6	0	0	2	4		2	2	2			6						2	2	2		6	1	5	2	4	6	6	1	5	6									
	Lê Chân	7	7	3	7			3	3	1	2	1	4	0	3	4						1	4	2	1	6	0	7	2	5	6	0	2	5	6									
	An Lão	4	4	2	4	0			3	1	1	0	3			4						1	2	1	0	4		4	1	3	4	4		4	3									
	Kiến Thụy	4	4	2	4	0	1	2	1		1	3			2	2							3	1		4		4	1	3	4	0	1	3	4	1		4	3	4	4			
	Dương Kinh	4	4	2	4		1	2	01		03		01		01	3							2	02	2	2		4	01	3	4	1	01	3	4			4						
	Đỗ Sơn	5	5	2	5		1	2	1	1	3	1	1	0	0	5						1	3	1		5		5	1	4	5	5	1	4	4	5		5	5	5	5			
	Kiến An	5	5	2	5			2	3		2	2	1			4		1				1	3	1		5		5		5	5	5		5	5			5						
	Hồng Bàng	5	5	3	5		0	2	2	1	3	0	2			4		1				1	2	2		5		5	1	4	4	4	3	2	5			2						
	Cát Hải	4	4	2	4		1		3		2		2			4						1	2	1		4		4		4	1		4								2			
	Hải An	5	5	2	5				3	2	2	1	2			5						1	3	1	0	5		5	2	3	3	5	2	3	5			5					2	
	Ngô Quyền	5	5	3	5		1	3		1	2	2	1		1	4						1	3	1	1	4		5	1	4	5	0	1	4	5	1		2						
	Thủy Nguyên	7	7	3	7	0	0	3	3	1	3	0	4	0	3	4	0	0	2	0	0	2	4	1	2	5	0	7	1	6	5	7	1	7	7	0	0	7	0	0		7		

TT	Tên Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số biên chế công chức được giao	Tổng số biên chế công chức đã thực hiện	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác TP	Trình độ																Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng					Tổng số cán bộ Hợp đồng									
							Trên 50	Từ 40 đến 50	Từ 30 đến dưới 40	Dưới 30		Chuyên môn	Chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	Quản lý nhà nước	Đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ bổ ích	Số công chức được đào tạo, bồi dưỡng năm 2022	Ngạch công chức		Đảng viên																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
	Tổng cộng	71	68	31	68	0	5	23	30	10	27	14	27	0	10	56	0	2	2	0	0	13	39	16	7	61	1	67	14	54	54	43	13	54	61	10	0	39	10	9	21	0
	Nam		23	16	27	0	1	4	13	9	12	5	10	0	3	24	0	0	0	0	0	9	14	4	2	25	0	27	8	19	17	21	7	19	24	6	0	19	5	5	13	0
	Nữ			38	15	41	0	4	19	1	15	9	17	0	7	32	0	2	0	0	0	4	25	12	5	36	1	40	6	35	37	22	6	35	37	4	0	20	5	4	8	0

Biểu số 03

TỔNG HỢP RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên Huyện/Quận/ TX/ TP. Thuộc tỉnh	Tổng số Xã/Phường/ Thị trấn	Phân loại xã			Tổng số công chức	Tổng số công chức TP-HT kiểm nhiệm công tác khác (nếu có)	Tổng số xã có 02 công chức TP-HT	Phân loại xã có 02 công chức TP-HT	Dân tộc	Độ tuổi			Thời gian làm công tác TP	Trình độ												Số công chức được đào tạo, bồi dưỡng năm 2022	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng								Tổng số cán bộ hợp đồng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
															Trình độ chuyên môn						Ngoại ngữ	Tin học		Đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hệ tích																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									

Biểu số 04

THỐNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP (Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Sở	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian làm công tác TP	Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiện nay	Đại biểu Quốc Hội	Đại biểu HĐND	Tỉnh ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Ghi chú
								Luật	Khác												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Sở Tư pháp	Đỗ Đại Dương	Giám đốc	Nam	1973	Kinh	12/12	Cử nhân		Cao cấp	Tiếng Anh C	11/12/2004	1.002	1/3/2015	28 tháng	6/8/2021	Không	Không	Không	Phó Chánh Văn phòng Thành ủy	
2		Bùi Văn Vi	Phó Giám đốc	Nam	1966	Kinh	12/12	Cử nhân	Thạc sĩ	Cao cấp	Tiếng Anh C	28/10/1987	1.002	1/3/1989	47 tháng	1/12/2019	Không	Không	Không	Chủ tịch UBND huyện Thuỷ Nguyên	
3		Nguyễn Đức Quyết		Nam	1969	Kinh	12/12	Cử nhân		Cao cấp	Tiếng Anh C	17/7/2004	1.002	1/5/1990	33 năm 5 tháng	06/8/2021	Không	Không	Không	Trưởng Phòng Hỗ trợ tư pháp	
4		Nguyễn Thị Phương Thảo		Nữ	1984	Kinh	12/12	Cử nhân	Thạc sĩ Quản trị quốc tế	Cao cấp	Tiếng Anh C IELTS	19/11/2012	1.002	1/10/2007	15 năm	06/8/2021	Không	Không	Không	Chuyên viên Ban Tổ chức Thành ủy	

Phụ lục I
DANH MỤC VỤ VIỆC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 432 /BC-UBND ngày 29 / 11 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Họ tên của người yêu cầu bồi thường	Địa chỉ của người yêu cầu bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường	Pháp luật áp dụng để giải quyết bồi thường	Tình hình giải quyết bồi thường	Chi trả tiền bồi thường	Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
I TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH								
1	Ngô Thị Chi	Nhà số 10, ngõ 1, tổ dân phố số 1, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Đã tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bồi thường	Số tiền 231.200.000đ thiệt hại thực tế + 100.000.000đ thiệt hại tinh thần.	1. Đang chờ người có yêu cầu bồi thường thiệt hại hoàn thiện hồ sơ yêu cầu bồi thường theo quy định. 2. Chưa có kinh nghiệm giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại. 3. Còn lúng túng trong việc yêu cầu tạm ứng để giải quyết vụ việc	0
II TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ								
1	Nguyễn Hồng Cầu	Xóm 16, thôn Thủy Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017	Ngày nhận đơn yêu cầu bồi thường: 23/01/2019	17.377.000 + lãi suất cơ bản + số tiền chậm thi hành	1. Đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án và quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu đối với phần bồi thường theo bản án số 55/2008/DSPT ngày 26/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. 2. Nguồn kinh phí bồi thường cho ông Nguyễn Hồng Cầu do Tòa án nhân dân tối cao cấp	

TT	Họ tên của người yêu cầu bồi thường	Địa chỉ của người yêu cầu bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường	Pháp luật áp dụng để giải quyết bồi thường	Tình hình giải quyết bồi thường	Chi trả tiền bồi thường	Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
III TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG DÂN SỰ								
	0	0	0	0	0	0	0	
IV TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH								
	0	0	0	0	0	0	0	
V TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ								
	0	0	0	0	0	0	0	
VI TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ								
1	Ngân hàng BIDV - chi nhánh Bắc Hà Nội	Số 137A Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương	Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009	Đang xem xét lại căn cứ làm yêu cầu bồi thường	Giá trị thực tế của 20.634 tấn quặng sắt + chí phí phát sinh	1. Chưa xác định được giá trị thiệt hại thực tế để bồi thường thiệt hại. 2. Người yêu cầu thiệt hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại. 3. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản yêu cầu xem xét lại căn cứ làm yêu cầu bồi thường	

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

TT	Số tiền đã chi trả xong cho người yêu cầu bồi thường (nghìn đồng)	Xem xét trách nhiệm hoàn trả						Giảm mức hoàn trả		Số vụ việc hoãn hoàn trả (vụ việc)	Số tiền đã hoàn trả			Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
		Tổng số vụ việc xem xét	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Số vụ việc không xem xét (vụ việc)		Số vụ việc (vụ việc)	Số tiền (nghìn đồng)		Tổng số (nghìn đồng)	Số tiền đã hoàn trả trong kỳ báo cáo (nghìn đồng)	Số tiền đã hoàn trả kỳ trước chuyển sang (nghìn đồng)	
			Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phải hoàn trả (nghìn đồng)		Người thi hành công vụ không có lỗi	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả							
II	TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ													
	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG DÂN SỰ													
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH													
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ													

[illegible]

Phụ lục III
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG
(Số liệu tính từ 01/01/2023 đến 31/10/2023)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 432 /BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT		Thụ lý vụ việc									Tình hình giải quyết vụ việc												Chi trả tiền bồi thường			
		Số vụ việc thụ lý mới						Số vụ việc kỳ trước chuyển sang			Đã có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật					Đang giải quyết (vụ việc)					Đình chỉ (vụ việc)					
		Tổng số vụ việc	Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý tại Tòa án			Thụ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Thụ lý của Tòa án			Tổng số vụ việc (vụ việc)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (vụ việc)	Tại Tòa án (vụ việc)			Số tiền bồi thường (nghìn đồng)	Tổng số	Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Đang giải quyết tại Tòa án			Tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tại Tòa án theo thủ tục tố tụng	Số vụ việc đã chi trả (vụ việc)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ (nghìn đồng)	Số tiền đã chi trả theo quyết định có hiệu lực của Tòa án (nghìn đồng)
				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính		Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính			Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính				Theo điểm a khoản 1 Điều 52	Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 52	Trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
	TỔNG CỘNG	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
I	TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH																									
		1				1										1	1									
	Cộng	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ																									
		1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cộng	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu mẫu 1**Thông tin chung**

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Số liệu kê khai	Ghi chú
I	Thông tin chung		
1	Tên đơn vị	Sở Tư pháp	
2	Địa chỉ liên hệ	Số 7 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	
3	Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức	sotp.haiphong.gov.vn	
4	Số lượng công chức	51	người
5	Số lượng viên chức	28	người
6	Số lượng máy tính	75	máy
7	Số lượng hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị quản lý	7	hệ thống/phần mềm (Chi tiết trong sheet Phần mềm)
8	Số lượng thủ tục hành chính	123	thủ tục hành chính
II	Thông tin liên hệ của đơn vị		
-	Họ tên người chịu trách nhiệm cung cấp	Vũ Huy Thành	
-	Phòng/ban	Văn phòng	
-	Chức vụ	Chuyên viên	
-	Điện thoại liên hệ	906986789	
-	Email	vuhuythanh@haiphong.gov .vn	

Biểu mẫu 2
Thế chế số và dữ liệu số

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số liệu kê khai	Ghi chú
1	Thế chế số		
	Kế hoạch hành động hằng năm của đơn vị về chuyển đổi số	Ban hành Kế hoạch về CDS	Số 374/KH-STP ngày 02/3/2023
2	Dữ liệu số		
2.1	Tình hình sử dụng phần mềm quản lý văn bản		
2.1.1	Tỷ lệ xử lý văn bản điện tử trên Phần mềm		
a	Số lượng văn bản đi điện tử	3619	
	Tổng số lượng văn bản đi (cả điện tử và giấy)	3666	
b	Số lượng văn bản đến điện tử được phân công xử lý trên phần mềm	10.932	
	Tổng số lượng văn bản đến điện tử trên phần mềm	10.932	
2.1.2	Tình hình sử dụng chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản		
	Số lượng văn bản đi điện tử được ký số trong năm	3619	

Biểu mẫu 3

Hoạt động chuyển đổi số

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
1	Tình hình sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố trong năm				
1.1	Danh mục DVCTT toàn trình của đơn vị	24243	28430		
	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài				
	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại				
	Chuyển đổi loại hình văn phòng thừa phát lại				
	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại				
	Chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại				
	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước				
	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước				
	Thành lập Văn phòng công chứng				
	Hợp nhất Văn phòng công chứng				
	Sáp nhập Văn phòng công chứng				
	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng				
	Thành lập Hội công chứng viên				
	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp				
	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp				
	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp				
	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp				
	Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý				
	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)				
	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).				
	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam				
	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước				
	Cấp bản sao trích lục hộ tịch				
	Xác nhận thông tin hộ tịch				
	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc				
	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư				
	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên				
	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh				
	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư				
	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân				
	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài				
	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Hợp nhất công ty luật				
	Sáp nhập công ty luật				
	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật				
	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài				
	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam				
	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài				
	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng				
	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng				
	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác				
	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng				
	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng				
	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng				
	Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng hợp nhất				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật				
	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh				
	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật				
	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật				
	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật				
	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật				
	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý				
	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý				
	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý				
	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý				
	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý				
	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý				
	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp				
	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp				
	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất				
	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản				
	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản				
	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến				
	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản				
	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân				
	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản				
	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản				
	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của quản tài viên				
	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản				
	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại				
	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại				
	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại				
	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác				
	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam				
	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác				
	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam				
	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác				
	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại				
	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại				
	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam				
	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động				
	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác				
	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam				

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài				
	Lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư				
	Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý				
	Yêu cầu trợ giúp pháp lý				
	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý				
1.2	Danh mục DVCTT một phần của đơn vị				
	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng				
	Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi				
	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi				
	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi				
	Nhập quốc tịch Việt Nam				
	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp				
	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp				

STT	Chi số chính/Chi số thành phần	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến trong năm	DVCTT được điền sẵn thông tin (đánh số 1 nếu có)	DVCTT được cá thể hóa (đánh số 1 nếu có)
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư				
	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên				
	Cấp lại thẻ công chứng viên				
	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng				
	Cấp Thẻ đầu giá viên				
	Cấp lại Thẻ đầu giá viên				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản				
	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại				
	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại				
	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại				
	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại				
	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại				

Biểu mẫu 4
BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PHẦN MỀM, HỆ THỐNG THÔNG TIN

ST T	Tên phần mềm	Năm triển khai đưa vào sử dụng	Các chức năng chính	Nội dung nâng cấp, mở rộng trong năm (nếu có)	Phạm vi triển khai	Đơn vị xây dựng	Đơn vị quản lý vận hành	Kết nối, liên thông dữ liệu với các phần mềm khác (liệt kê nếu có)	Số dữ liệu phát sinh trong năm			Tổng số dữ liệu phát sinh từ trước đến nay			Tổng số người dùng
									Dữ liệu 1	Dữ liệu 2	...	Dữ liệu 1	Dữ liệu 2	...	
1	Quản lý văn bản	Apr-18	Quản lý, điều hành văn bản đến và đi		Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	Trung tâm tin học Văn phòng UBND TP	Trung tâm tin học Văn phòng UBND TP		15805			75280			55
2	Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến	2017	Tiếp nhận và giải quyết TTHC		Các phòng chuyên môn	Sở TTTT	Sở TTTT		28430			110001			20
	Cổng thông tin điện tử	2008	Cập nhật tin tức hoạt động của STP		Văn phòng	Trung tâm tin học Văn phòng UBND TP	Trung tâm tin học Văn phòng UBND TP		241			4108			1
	Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật	2015	Cập nhật và tra cứu văn bản QPPL		Phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp		48			1939			6
	Phần mềm Đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung	2016	Quản lý các việc hộ tịch		Phòng Hành chính tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp		41984			2855177			700
	Phần mềm Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung	Nov-12	Giải quyết hồ sơ cấp phiếu Lý lịch tư pháp		Phòng Lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp		28228			171118			6
	Phần mềm Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp	2015	Cập nhật CSDL Lý lịch tư pháp		Phòng Lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp		28228			131000			6

